

GVSB: Trung Thị Dung

Email: dung81sp@gmail.com

GVPB1: đậu đậu

Email: linhlttn.4250@vief.edu.vn

GVPB2: ... (Tên Zalo)

Email:

18. Nhận biết được số đối của một số thực. Cấp độ: Nhận biết**I. ĐỀ BÀI****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Số đối của $\frac{-1}{4}$ là

A. $\frac{-1}{4}$.

B. $\frac{1}{4}$.

C. -4 .

D. 4 .

Câu 2: Số đối của $\frac{2}{-3}$

A. $\frac{2}{-3}$.

B. $\frac{-2}{3}$.

C. $\frac{2}{3}$.

D. 1 .

Câu 3: Số đối của $1,35$

A. $1,35$.

B. $-1,35$.

C. -1 .

D. 0 .

Câu 4: Số đối của $3,(14)$

A. $3,(14)$.

B. 0 .

C. 1 .

D. $-3,(14)$.

Câu 5: Số đối của $-\sqrt{7}$

A. 0 .

B. 7 .

C. $-(-\sqrt{7})$.

D. $-\sqrt{7}$.

Câu 6: Số đối của $\sqrt{3}$

A. 9 .

B. $-\sqrt{3}$.

C. 3 .

D. $\sqrt{3}$.

Câu 7: Số đối của $-\sqrt{5}$

A. 5 .

B. $-\sqrt{5}$.

C. 5 .

D. $\sqrt{5}$.

Câu 8: Số đối của $x = \frac{1}{2} - 0,25$

A. $\frac{1}{2}$.

B. $\frac{-1}{4}$.

C. $\frac{1}{4}$.

D. $\frac{-1}{2}$.

Câu 9: Số đối của $-2,(3)$

A. $-2, (3)$.

B. $2, (3)$.

C. 1 .

D. 0 .

Câu 10: Số đối của $-23,5$

A. $-23,5$.

B. 1 .

C. 0 .

D. $23,5$.

Câu 11: Số đối của $\frac{-1}{8}; 1,2$ lần lượt là

A. $\frac{1}{8}; 1,2$.

B. $\frac{1}{8}; -1,2$.

C. $\frac{-1}{8}; -1,2$.

D. $\frac{-1}{8}; 1,2$.

Câu 12: Số đối của $\sqrt{5}; -0,2$ lần lượt là

A. $-\sqrt{5}; 0,2$.

B. $\sqrt{5}; -0,2$.

C. $\sqrt{5}; 0,2$.

D. $-\sqrt{5}; -0,2$.

Câu 13: Số đối của $\frac{2}{-7}; \sqrt{3}$ lần lượt là

A. $\frac{-2}{7}; -\sqrt{3}$.

B. $\frac{2}{-7}; \sqrt{3}$.

C. $\frac{2}{7}; -\sqrt{3}$.

D. $\frac{2}{-7}; -\sqrt{3}$.

Câu 14: Số đối của $-\sqrt{3}; -1,8$ lần lượt là

A. $-(-\sqrt{3}); -1,8$.

B. $\sqrt{3}; -1,8$.

C. $-\sqrt{3}; 1,8$.

D. $-(-\sqrt{3}); 1,8$.

Câu 15: Số đối của $\sqrt{7}; -1,3$ lần lượt là

A. $\sqrt{7}; -1,3$.

B. $\sqrt{7}; 1,3$.

C. $-\sqrt{7}; -1,3$.

D. $-\sqrt{7}; 1,3$.

Câu 16: Số đối của $2, (5); 0$ lần lượt là

A. $-2, (5); 0$.

B. $2, (5); 0$.

C. $-2, (5); 1$.

D. $-2, (5); -1$.

Câu 17: Số đối của $-4, 2(3); 1,5$ lần lượt là

A. $-4,2(3); 1,5$.

B. $4,2(3); -1,5$.

C. $4,2(3); -1,5$.

D. $-4,2(3); -1,5$.

Câu 18: Số đối của $-\frac{8}{35}; -\frac{5}{6}; 1,12$ lần lượt là

A. $\frac{-8}{35}; \frac{5}{6}; 1,12$.

B. $\frac{8}{35}; \frac{5}{6}; -1,12$.

C. $\frac{8}{35}; \frac{5}{6}; 1,12$.

D. $\frac{8}{35}; \frac{-5}{6}; -1,12$.

Câu 19: Số đối của $-21,54; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$ lần lượt là

A. $21,54; \sqrt{7}; -\sqrt{5}$.

B. $21,54; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$.

C. $21,54; \sqrt{7}; \sqrt{5}$.

D. $-21,54; \sqrt{7}; -\sqrt{5}$.

Câu 20: Số đối của $-\frac{1}{4}; \frac{1}{-3}; 3,5; \sqrt{\frac{4}{9}}$; $1,2(53)$ lần lượt là

A. $\frac{1}{4}; \frac{1}{3}; -3,5; -\sqrt{\frac{4}{9}}$; $-1,2(53)$.

B. $\frac{-1}{4}; \frac{-1}{3}; -3,5; -\sqrt{\frac{4}{9}}$; $-1,2(53)$.

C. $\frac{1}{4}; \frac{1}{3}; -3,5; \sqrt{\frac{4}{9}}$; $1,2(53)$.

D. $\frac{1}{4}; \frac{1}{3}; -3,5; \sqrt{\frac{4}{9}}$; $-1,2(53)$.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Tìm số đối của mỗi số sau: $-\frac{3}{5}; \frac{2}{-3}; -\frac{1}{2}; 1,12$

Câu 2: Tìm số đối của mỗi số sau: $-3,21; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$

Câu 3: Tìm số đối của x biết $x = \frac{-1}{3} + 4 \cdot (-0,2)$

Câu 4: Tìm số đối của x biết $x = \frac{-1}{4} + 2 \cdot (-0,25)$

Câu 5: Tìm các cặp số thực là hai số đối nhau trong nhóm số được cho như sau:

$$-3; 1\frac{1}{2}; 0,25; 12\%; -(-3); -1,5; \frac{1}{-4}; -\frac{3}{25}$$

$$-27; 1\frac{2}{3}; -34\%$$

Câu 6: Tìm số đối của các số

$$-\sqrt{8}; \frac{23}{45}; 5, 14; 0$$

Câu 7: Tìm số đối của các số

$$13\%; 0, (2); -\frac{4}{9}$$

Câu 8: Tìm các số đối của các số

$$-2\frac{3}{5}; 1, (1); \sqrt{3}$$

Câu 9: Tìm các số đối của các số

Câu 10: Tìm các cặp số thực là hai số đối nhau trong nhóm số được cho như sau:

$$-4; 2\frac{3}{4}; 1, 25; 35\%; -1\frac{1}{4}; -(-4); -2, 75; -\frac{7}{20}$$

$$-2, 1; 2\frac{2}{3}; 3\%; -\sqrt{7}$$

Câu 11: Tìm số đối của các số

$$-\frac{13}{55}; 0, (64); \frac{0}{7}$$

Câu 12: Tìm số đối của các số

$$-7; \frac{2}{3}; 43\%; \sqrt{7}; -\frac{4}{6}; \frac{1}{7}; -\frac{43}{100}$$

Câu 13: Tìm các cặp số đối nhau trong các số

Câu 14: “Trong dãy số sau có bao nhiêu cặp số đối nhau?”

$$13\%; -2; 1\frac{1}{7}; \frac{0}{7}; \frac{-8}{7}; -\frac{13}{100}; -\sqrt{9}; 0; \frac{22}{11}; -3$$

Câu 15: “Trong dãy số sau có bao nhiêu cặp số đối nhau?”

$$17\%; -2; -5; \frac{0}{2021}; \frac{-17}{100}; -\sqrt{25}; 0; -\frac{22}{11}; -2021$$

Câu 16: Tìm các cặp số thực là hai số đối nhau trong nhóm số được cho như sau:

$$-3; 1\frac{1}{2}; 0, 25; 12\%; -(-3); -1, 5; \frac{1}{-4}; -\frac{3}{25}$$

$$-29; 1\frac{2}{3}; -34\%; -\sqrt{8}; \frac{23}{45}; 5, 64; 0$$

Câu 17: Tìm số đối của các số

$$15\%; 0, (2); -\frac{4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1, (1)$$

Câu 18: Tìm các số đối của các số

$$12\%; 0, (2); -\frac{4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1, (1)$$

Câu 19: Tìm các số đối của các số

$$12\%; 0, (2); -\frac{4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1, (1)$$

Câu 20: Tìm các số đối của các số

I. ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BẢNG ĐÁP ÁN

1. B	2.C	3.B	4.D	5.C	6.B	7.D	8.B	9.B	10.D
11.B	12.D	13.C	14.D	15.D	16.A	17.B	18.B	19.A	20.A

Câu 1: Số đối của $\frac{-1}{4}$ là

A. $\frac{-1}{4}$.

B. $\frac{1}{4}$.

C. -4 .

D. 4 .

Lời giải

Chọn B.

Câu 2: Số đối của $\frac{2}{-3}$

A. $\frac{2}{-3}$.

B. $\frac{-2}{3}$.

C. $\frac{2}{3}$.

D. 1 .

Lời giải

Chọn C.

Câu 3: Số đối của $1,35$

A. $1,35$.

B. $-1,35$.

C. -1 .

D. 0 .

Lời giải

Chọn B.

Câu 4: Số đối của $3,(14)$

A. $3,(14)$.

B. 0 .

C. 1 .

D. $-3,(14)$.

Lời giải

Chọn D.

Câu 5: Số đối của $-\sqrt{7}$

A. 0 .

B. 7 .

C. $-(-\sqrt{7})$.

D. $-\sqrt{7}$.

Lời giải

Chọn C.

Câu 6: Số đối của $\sqrt{3}$

A. 9 .

B. $-\sqrt{3}$.

C. 3 .

D. $\sqrt{3}$.

Lời giải

Chọn B.

Câu 7: Số đối của $-\sqrt{5}$

A. 5 .

B. $-\sqrt{5}$.

C. 5 .

D. $\sqrt{5}$.

Lời giải

Chọn D.

Câu 8: Số đối của $x = \frac{1}{2} - 0.25$

A. $\frac{1}{2}$.

B. $-\frac{1}{4}$.

C. $\frac{1}{4}$.

D. $-\frac{1}{2}$.

Lời giải

Chọn B.

$$x = \frac{1}{2} - 0.25 = \frac{1}{2} - \frac{1}{4} = \frac{1}{4}$$

Số đối của $\frac{1}{4}$ là $-\frac{1}{4}$

Câu 9: Số đối của $-2,(3)$

A. $-2,(3)$.

B. $2,(3)$.

C. 1 .

D. 0 .

Lời giải

Chọn B.

Câu 10: Số đối của $-23,5$

A. $-23,5$.

B. 1 .

C. 0 .

D. $23,5$.

Lời giải

Chọn D.

Câu 11: Số đối của $\frac{-1}{8}; 1,2$ lần lượt là

A. $\frac{1}{8}; 1,2$.

B. $\frac{1}{8}; -1,2$.

C. $\frac{-1}{8}; -1,2$.

D. $\frac{-1}{8}; 1,2$.

Lời giải

Chọn B.

Câu 12: Số đối của $\sqrt{5}; -0,2$ lần lượt là

A. $-\sqrt{5}; 0,2$.

B. $\sqrt{5}; -0,2$.

C. $\sqrt{5}; 0,2$.

D. $-\sqrt{5}; -0,2$.

Lời giải

Chọn A.

Câu 13: Số đối của $-\frac{2}{7}; \sqrt{3}$ lần lượt là

A. $\frac{-2}{7}; -\sqrt{3}$.

B. $\frac{2}{-7}; \sqrt{3}$.

C. $\frac{2}{7}; -\sqrt{3}$.

D. $\frac{2}{-7}; -\sqrt{3}$.

Lời giải

Chọn C.

Câu 14: Số đối của $-\sqrt{3}; -1,8$ lần lượt là

A. $-(-\sqrt{3}); -1,8$.

B. $\sqrt{3}; -1,8$.

C. $-\sqrt{3}; 1,8$.

D. $-(-\sqrt{3}); 1,8$.

Lời giải

Chọn D.

Câu 15: Số đối của $\sqrt{7}; -1,3$ lần lượt là

A. $\sqrt{7}; -1,3$.

B. $\sqrt{7}; 1,3$.

C. $-\sqrt{7}; -1,3$.

D. $-\sqrt{7}; 1,3$.

Lời giải

Câu 16: Số đối của $2,(5); 0$ lần lượt là

A. $-2,(5); 0$.

B. $2,(5); 0$.

C. $-2,(5); 1$.

D. $-2,(5); -1$.

Lời giải

Chọn A.

Câu 17: Số đối của $-4,2(3); 1,5$ lần lượt là

A. $-4,2(3); 1,5$.

B. $4,2(3); -1,5$.

C. $4,2(3); -1,5$.

D. $-4,2(3); -1,5$.

Lời giải

Chọn B.

Câu 18: Số đối của $-\frac{8}{35}; \frac{5}{-6}; 1,12$ lần lượt là

A. $\frac{-8}{35}; \frac{5}{-6}; 1, 12$.

B. $\frac{8}{35}; \frac{5}{6}; -1, 12$.

C. $\frac{8}{35}; \frac{5}{6}; 1, 12$.

D. $\frac{8}{35}; \frac{-5}{6}; -1, 12$.

Lời giải

Chọn B.

Câu 19: Số đối của $-21,54; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$ lần lượt là

A. $21,54; \sqrt{7}; -\sqrt{5}$.

B. $21,54; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$.

C. $21,54; \sqrt{7}; \sqrt{5}$.

D. $-21,54; \sqrt{7}; -\sqrt{5}$.

Lời giải

Chọn A.

Câu 20: Số đối của $-\frac{1}{4}; \frac{1}{-3}; 3,5; \sqrt{\frac{4}{9}}; 1,2(53)$ lần lượt là

A. $\frac{1}{4}; \frac{1}{3}; -3,5; -\sqrt{\frac{4}{9}}; -1,2(53)$.

B. $-\frac{1}{4}; -\frac{1}{3}; -3,5; -\sqrt{\frac{4}{9}}; -1,2(53)$.

C. $\frac{1}{4}; \frac{1}{3}; -3,5; \sqrt{\frac{4}{9}}; 1,2(53)$.

D. $\frac{1}{4}; \frac{1}{3}; -3,5; \sqrt{\frac{4}{9}}; -1,2(53)$.

Lời giải

Chọn A.

BẢNG ĐÁP ÁN

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Tìm số đối của mỗi số sau: $-\frac{3}{5}; \frac{2}{-3}; -\frac{1}{2}; 1, 12$

Lời giải:

Số đối của $-\frac{3}{5}; \frac{2}{-3}; -\frac{1}{2}; 1, 12$ lần lượt là $\frac{3}{5}; \frac{2}{3}; \frac{1}{2}; -1, 12$

Câu 2: Tìm số đối của mỗi số sau: $-3,21; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$

Lời giải:

Số đối của $-3,21; -\sqrt{7}; \sqrt{5}$ lần lượt là $3,21; \sqrt{7}; -\sqrt{5}$

$$x = \frac{-1}{3} + 4 \cdot (-0,2)$$

Câu 3: Tìm số đối của x biết

Lời giải:

Ta có:
$$x = \frac{-1}{3} + 4 \cdot (-0,2) = \frac{-1}{3} + \frac{-4}{5} = \frac{-1,5}{3,5} + \frac{-4,3}{5,3} = \frac{-5-12}{15} = \frac{-17}{15}$$

Vậy số đối của x là
$$-x = \frac{17}{15}$$

$$x = \frac{-1}{4} + 2 \cdot (-0,25)$$

Câu 4: Tìm số đối của x biết

Lời giải:

Ta có:
$$x = \frac{-1}{4} + 2 \cdot (-0,25) = \frac{-1}{4} + \frac{-1}{2} = \frac{-3}{4}$$

Vậy số đối của x là
$$-x = \frac{3}{4}$$

Câu 5: Tìm các cặp số thực là hai số đối nhau trong nhóm số được cho như sau:

$$-3; 1\frac{1}{2}; 0,25; 12\%; -(-3); -1,5; \frac{1}{-4}; -\frac{3}{25}$$

Lời giải

Ta có các cặp số đối của nhau là -3 và $-(-3)=3$; $1\frac{1}{2}$ và $-1,5$; $0,25$ và $\frac{1}{-4}$; 12% và $-\frac{3}{25}$
 $-27; 1\frac{2}{3}; -34\%$

Câu 6: Tìm số đối của các số

Lời giải

Ta có: số đối của các số $-27; 1\frac{2}{3}; -34\%$ lần lượt là $27; -1\frac{2}{3}; 34\%$

$$-\sqrt{8}; \frac{23}{45}; 5,14; 0$$

Câu 7: Tìm số đối của các số

Lời giải

Ta có: số đối của các số $-\sqrt{8}; \frac{23}{45}; 5,14; 0$ lần lượt là $\sqrt{8}; -\frac{23}{45}; -5,14; 0$

$$13\%; 0,(2); \frac{-4}{9}$$

Câu 8: Tìm các số đối của các số

Lời giải

Ta có: số đối của các số $13\%; 0,(2); \frac{-4}{9}$ lần lượt là $-12\%; -0,(2); \frac{4}{9}$

$$-2\frac{3}{5}; 1,(1);\sqrt{3}$$

Câu 9: Tìm các số đối của các số

Lời giải

Ta có: số đối của các số $-2\frac{3}{5}; 1,(1);\sqrt{3}$ lần lượt là $2\frac{3}{5}; -1,(1);-\sqrt{3}$

Câu 10: Tìm các cặp số thực là hai số đối nhau trong nhóm số được cho như sau:

$$-4; 2\frac{3}{4}; 1,25; 35\%; -1\frac{1}{4}; -(-4); -2,75; -\frac{7}{20}$$

Lời giải

Ta có các cặp số đối của nhau là

$$-4 \text{ và } -(-4); 2\frac{3}{4} \text{ và } -2,75; 1,25 \text{ và } -1\frac{1}{4}; 35\% \text{ và } -\frac{7}{20}$$

$$-2,1; 2\frac{2}{3}; 3\%; -\sqrt{7}$$

Câu 11: Tìm số đối của các số

Lời giải

Ta có: số đối của các số $-2,1; 2\frac{2}{3}; 3\%; -\sqrt{7};$ lần lượt là $2,1; -2\frac{2}{3}; -3\%; \sqrt{7}$
 $-\frac{-13}{55}; 0,(64); \frac{0}{7}$

Câu 12: Tìm số đối của các số

Lời giải

Ta có: số đối của các số $-\frac{-13}{55}; 0,(64); \frac{0}{7}$ lần lượt là $\sqrt{7}; \frac{-13}{55}; -0,(64); 0$

$$-7; \frac{2}{3}; 43\%; \sqrt{7}; \frac{-4}{6}; \frac{1}{7}; \frac{-43}{100}$$

Câu 13: Tìm các cặp số đối nhau trong các số

Lời giải

Trong các số đã cho có các cặp số đối nhau là 43% và $\frac{-43}{100}$; $\frac{2}{3}$ và $\frac{-4}{6}$

Câu 14: “Trong dãy số sau có bao nhiêu cặp số đối nhau?”

$$13\%; -2; 1\frac{1}{7}; \frac{0}{7}; \frac{-8}{7}; -\frac{-13}{100}; -\sqrt{9}; 0; \frac{22}{11}; -3$$

Lời giải

Ta có: Có 3 cặp số đối nhau gồm -2 và $\frac{22}{11} \left(\frac{22}{11} = 2 \right)$; $1\frac{1}{7}$ và $\frac{-8}{7} \left(1\frac{1}{7} = \frac{1.7+1}{7} = \frac{8}{7} \right)$; $\frac{0}{7}$ và 0

Câu 15: “Trong dãy số sau có bao nhiêu cặp số đối nhau?

$$17\%; -2; -5; \frac{0}{2021}; \frac{-17}{100}; -\sqrt{25}; 0; -\frac{22}{11}; -2021$$

Lời giải

Ta có: Có ² cặp số đối nhau gồm: 17% và $\frac{-17}{100}$; $\frac{0}{2021}$ và 0

Câu 16: Tìm các cặp số thực là hai số đối nhau trong nhóm số được cho như sau:

$$-3; 1\frac{1}{2}; 0,25; 12\%; -(-3); -1,5; \frac{1}{-4}; -\frac{3}{25}$$

Lời giải

Các cặp số đối nhau gồm -3 và $-(-3)$; $0,25$ và $\frac{1}{-4}$; $1\frac{1}{2}$ và $-1,5$; 12% và $-\frac{3}{25}$

$$-29; 1\frac{2}{3}; -34\%; -\sqrt{8}; \frac{23}{45}; 5,64; 0$$

Câu 17: Tìm số đối của các số

Lời giải

Số đối của các số $-29; 1\frac{2}{3}; -34\%; -\sqrt{8}; \frac{23}{45}; 5,64; 0$ lần lượt là $29; -1\frac{2}{3}; 34\%; \sqrt{8}; -\frac{23}{45}; -5,64; 0$

$$15\%; 0,(2); \frac{-4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1,(1)$$

Câu 18: Tìm các số đối của các số

Lời giải

số đối của các số $15\%; 0,(2); \frac{-4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1,(1)$ lần lượt là $-15\%; -0,(2); \frac{4}{9}; 2\frac{3}{5}; -1,(1)$

$$12\%; 0,(2); \frac{-4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1,(1)$$

Câu 19: Tìm các số đối của các số

Lời giải

số đối của các số $12\%; 0,(2); \frac{-4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1,(1)$ lần lượt là $-12\%; -0,(2); \frac{4}{9}; 2\frac{3}{5}; -1,(1)$

$$12\%; 0,(2); \frac{-4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1,(1)$$

Câu 20: Tìm các số đối của các số

Lời giải

số đối của các số $12\%; 0,(2); \frac{-4}{9}; -2\frac{3}{5}; 1,(1)$ lần lượt là $-12\%; -0,(2); \frac{4}{9}; 2\frac{3}{5}; -1,(1)$

